TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2019/HS-ST.
Ngày: 15-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Trần Hồng Ứng.
- Ông Nguyễn Văn Hòa.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Thị Qual - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Văn Ngọc Đ; tên gọi khác: Tam ca; sinh ngày 29/11/1996; nơi sinh: thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: ấp M, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Việt N, sinh năm 1966 và bà Lâm Thị H, sinh năm 1977; có em ruột là Văn Du K, sinh năm 2002; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 10/7/2019 và chuyển tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Trần Hữu L; sinh năm 1970; trú tại ấp P, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Tú T; sinh năm 1991; trú tại ấp P, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Trần Văn T; sinh năm 1974; trú tại ấp S, xã L, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn N; sinh năm 1971; trú tại ấp G, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 10 phút, ngày 10 tháng 7 năm 2019 Văn Ngọc Đ kêu ông Trần Hữu L, làm nghề chạy xe ôm chở Đ từ Sóc Trăng về cầu T, thuộc ấp M, xã H,

thị xã V, tỉnh Sóc Trăng với giá thỏa thuận là 100.000 đồng. Ông L chở Đ từ Bưu điện thành phố S đến cầu T. Trên đường đi, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của ông L nên đến đoạn đường vắng, khu vực chòm mả phía sau chùa S, thuộc ấp N, xã L, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng vào khoảng 8 giờ 40 phút. Đ kêu ông L dừng xe lại và nói "cho tôi mượn xe xài đỡ", ông L không đồng ý và nói "mày định làm ngang à, thôi mày đi đi, tao không lấy tiền mày đâu" thì ngay lập tức Đ dùng tay trái đánh một cái vào bụng ông L, tay phải giật lấy chìa khóa xe của ông L, sau đó dùng chân trái đạp một cái vào bắp tay ông L, làm ông L và xe ngã xuống lề lộ, Đ nhanh chóng đỡ xe lên, định đút chìa khóa vào ổ khóa xe để điều khiển xe chạy đi thì ông L la lên "Cướp, cướp", đồng thời Đ cũng la lên "Cướp, cướp" để đánh lạc hướng người dân. Lúc này, có nhiều xe của người dân chạy ngang qua và người dân trong xóm chạy đến nên Đ ném chìa khóa xe và nón bảo hiểm xuống lộ đal rồi bỏ đi thì bị công an xã L, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng đến bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản kết luận định giá tài sản số 11/HĐ.ĐGTS ngày 15/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ - xám – đen, biển kiểm soát 83P1 – 284.17, giá trị tài sản còn lại 40%, có giá 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận định giá tài sản nêu trên.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ: Số tiền 334.000 đồng của Đ, sau khi làm rõ không liên quan đến vụ án nên đã trao trả cho Đ; thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ - xám – đen, biển kiểm soát 83P1 – 284.17, số máy JC43E1446101, số khung 11AY183032 đã qua sử dụng đứng tên Trần Thị Tú T (con ông L). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xét thấy là tài sản hợp pháp của ông L nên đã xử lý trao trả cho ông L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Hữu L đã nhận lại tài sản, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị Tú T không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSTĐ ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố Văn Ngọc Đ về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015). Bị cáo Văn Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

Ý kiến của bị hại Trần Hữu L: Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, tài sản không bị thiệt hại nên không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Tú T trình bày: Xe đứng tên bà là Trần Thị Tú T, nhưng do ông L là cha ruột mua cho, bà T đã giao xe cho ông L sử dụng từ năm 2012 đến nay, bà T cũng đã ủy quyền cho ông L toàn quyền quyết định đối với chiếc xe này, không có ý kiến gì khác, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ: Số tiền 334.000 đồng của bị cáo Đ, sau khi làm rõ không liên quan đến vụ án nên đã trao trả cho bị cáo; thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại

Wave S, màu đỏ - xám – đen, biển kiểm soát 83P1 – 284.17, số máy JC43E1446101, số khung 11AY183032 đã qua sử dụng đứng tên Trần Thị Tú T (con ông L). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xét thấy là tài sản hợp pháp của ông L nên đã xử lý trao trả cho ông L.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Văn Ngọc Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Văn Ngọc Đ phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, tài sản không bị thiệt hại và không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ – xám – đen, biển kiểm soát 83P1 – 284.17, số máy JC43E1446101, số khung 11AY183032 đã qua sử dụng đứng tên Trần Thị Tú T. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi và xử lý trả lại cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về án phí hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ: Bị cáo nhận thấy hành vi cướp tài sản mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đ, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Tú T và người làm chứng là ông Trần Văn T, ông Nguyễn Văn N. Xét thấy, bà T, ông T, ông N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên việc vắng mặt của các ông, bà có tên nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong quá trình điều tra đã có lời khai. Cho nên, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà T, áp dụng Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông T, ông N.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Văn Ngọc Đ khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 10 phút, ngày 10 tháng 7 năm 2019 Văn Ngọc Đ kêu ông Trần Hữu L, làm nghề chạy xe ôm chở Đ từ thành phố S về cầu T, thuộc ấp M, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng với giá thỏa thuận là 100.000 đồng. Ông L chở Đ từ Bưu điện thành phố S đến cầu T. Trên đường đi, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của ông L nên đến đoạn đường vắng, khu vực chòm mả phía sau chùa S, thuộc ấp N, xã L, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng

vào khoảng 8 giờ 40 phút, Đ kêu ông L dừng xe lại và nói "cho tôi mượn xe xài đỡ", ông L không đồng ý và nói "mày định làm ngang à, thôi mày đi đi, tao không lấy tiền mày đâu" thì ngay lập tức Đ dùng tay trái đánh một cái vào bụng ông L, tay phải giật lấy chìa khóa xe của ông L, sau đó dùng chân trái đạp một cái vào bắp tay ông L, làm ông L và xe ngã xuống lề lộ, Đ nhanh chóng đỡ xe lên, định đút chìa khóa vào ổ khóa xe để điều khiển xe chạy đi thì ông L la lên "Cướp, cướp", đồng thời Đ cũng la lên "Cướp, cướp" để đánh lạc hướng người dân. Lúc này, có nhiều xe của người dân chạy ngang qua và người dân trong xóm chạy đến nên Đ ném chìa khóa xe và nón bảo hiểm xuống lộ đal rồi bỏ đi thì bị công an xã L, huyện Đề, tỉnh Sóc Trăng đến bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[4] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy, lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Bị cáo lợi dụng lúc đường vắng đã dùng vũ lực đánh vào bụng bị hại, bị hại chưa kịp phản ứng thì bị cáo đã giật chìa khóa xe và đạp mạnh vào bắp tay của bị hại, làm cho xe và bị hại ngã xuống lộ đal. Bị cáo đỡ xe lên, định đút chìa khóa vào ổ khóa xe chạy thoát nhằm chiếm đoạt xe của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Vì vậy, Cáo trạng số 14/CT-VKSTĐ, ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề truy tố bị cáo Văn Ngọc Đ tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo thực hiện, đã cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương và xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm tại địa phương và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Tại phiên tòa, người bị hại cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Hữu L đã được nhận lại tài sản, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Đường bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Đề đã thu giữ: Số tiền 334.000 đồng của bị cáo và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ - xám – đen, biển kiểm soát 83P1 – 284.17, số máy JC43E1446101, số khung 11AY183032 đã qua sử dụng đứng tên Trần Thị Tú T. Trong quá trình điều tra. Sau khi làm rõ số tiền trên không liên quan đến vụ án nên đã trao trả cho bị cáo và xử lý trả lại chiếc xe cho bị hại. Như vậy vật chứng đã được xử lý xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Văn Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Văn Ngọc Đ (tên gọi khác Tam ca) phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Văn Ngọc Đ 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Văn Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV-THA);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện Trần Đề;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- CQĐT CA huyện Trần Đề;
- Cơ quan THAHS CA huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Chiêm Ngọc Linh